

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị D, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trương Quang C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 16 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị D và anh Trương Quang C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vi Thị D và anh Trương Quang C nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vi Thị D và anh Trương Quang C đều thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung, tên Trương Quang Bảo N, sinh ngày 30/6/2012; Trương Kim N, sinh ngày 17/4/2017. Cháu N đang sống cùng với anh C, cháu N đang sống cùng với chị D. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Trương

Quang Bảo N cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Trương Kim N cho chị D tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Vi Thị D và anh Trương Quang C thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị D và anh Trương Quang C thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007247 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị D được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường